

*Bắc Từ Liêm, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1- Anh Phạm Đình P, sinh năm 1981

2- Chị Đỗ Thị Như Q, sinh năm 1984

Cùng HKTT: Tổ dân phố Trung 6, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tình cảm:* Anh Phạm Đình P và chị Đỗ Thị Như Q kết hôn ngày 09/11/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh P1 được khoảng 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 01 năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phạm Nam K (nam), sinh ngày 16/9/2011 và Phạm Nam P1 (nam), sinh ngày 22/10/2013. Anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P tự nguyện đóng góp nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các

cháu trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Xét việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:* Anh P, chị Q cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình P và chị Đỗ Thị Như Q.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là Phạm Nam K (nam), sinh ngày 16/9/2011 và Phạm Nam P1 (nam), sinh ngày 22/10/2013. Giao cả 02 con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P đóng góp nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2- Về lệ phí:** Anh Phạm Đình P và chị Đỗ Thị Như Q cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/043308 ngày 23/8/2022. Anh P và chị Q đã nộp đủ lệ phí.

**3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1 thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Hoàng Sơn, Giao Thủy, Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Dương Thị Thu Phương**

